



THUẾ QUAN TRONG CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI CỦA MỸ DƯỚI CHÍNH QUYỀN TỔNG THỐNG TRUMP: LÝ THUYẾT, THỰC TIỄN VÀ HÀM Ý ĐỐI VỚI VIỆT NAM

- TS. NGUYỄN HỒNG QUANG¹
- ThS. NGUYỄN ĐỨC HUY²

Một trong những diễn biến đáng chú ý nhất trong quan hệ quốc tế kể từ đầu năm 2025 là việc Chính quyền Tổng thống Donald Trump liên tục sử dụng vấn đề thuế quan trong quan hệ với các nước, từ đối thủ đến đối tác, đồng minh, trong đó có Việt Nam. Theo đó, việc tìm hiểu bối cảnh, bản chất, mục tiêu của công cụ thuế quan trong chính sách thương mại của Mỹ thời gian tới là rất cấp thiết nhằm rút ra một số hàm ý chính sách và đó chính là mục tiêu của bài viết này.

Từ khóa: Thuế quan, thuế đối ứng, chính quyền Hoa Kỳ, Tổng thống Donald Trump.

Tariffs in U.S. Trade Policy under the Trump Administration: Theory, Practice, and Implications for Vietnam

One of the most notable developments in international relations since early 2025 has been the continuous use of tariffs by the Donald Trump Administration in its dealings with various countries, including adversaries, partners, allies, and notably, Vietnam. Therefore, understanding the context, nature, and objectives of tariffs as a tool in future U.S. trade policy is crucial. This understanding aims to derive key policy implications, which is the primary goal of this article.

Keywords: Tariffs, retaliatory tariffs, U.S. administration, President Donald Trump.

¹Phó Vụ trưởng Vụ Châu Mỹ, Bộ Ngoại giao; ²Vụ Châu Mỹ, Bộ Ngoại giao

Những biện pháp mạnh, chưa có tiền lệ về thuế quan tuy đã được ông Trump cam kết trong tranh cử, song vẫn khiến không chỉ giới nghiên cứu, học giả mà cả chính giới ở nhiều nước bất ngờ.

Đã có nhiều phân tích, lý giải được đưa ra để giải thích chủ trương sử dụng thuế quan của Chính quyền Trump, như cho rằng do sức mạnh suy giảm của Mỹ, quan điểm cực đoan của đảng Cộng hòa, hay tính cách cá nhân Tổng thống Trump... Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng, ông Trump đã nhận ra điểm yếu của Mỹ là quá phụ thuộc vào năng lực sản xuất của nước ngoài như đã bộc lộ trong thời gian diễn ra đại dịch COVID-19 vừa qua, nên muốn sử dụng công cụ thuế quan để đưa sản xuất quay trở lại nước Mỹ. Bên cạnh đó, một số chuyên gia cho rằng, thuế quan còn giúp tạo ra nguồn thu bù đắp cho thâm hụt ngân sách liên tục ở mức cao của Mỹ thời gian qua.

Việt Nam là một trong những quốc gia mà Chính quyền Trump công bố mức thuế đối ứng rất cao (46%). Hai bên đang tích cực đàm phán về vấn đề này. Việc đạt được thoả thuận có thể chỉ là bước tích cực đầu tiên, bởi thuế quan sẽ là công cụ được Mỹ sử dụng thường xuyên.

Bối cảnh nước Mỹ nhìn từ góc độ thương mại quốc tế

Nhìn lại gần 30 năm sau Chiến tranh Lạnh, Mỹ

GDP Mỹ và Trung Quốc (đơn vị: nghìn tỉ USD)

| | 2001 | 2012 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 |
|-------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| Mỹ | 10,6 | 16,3 | 21,5 | 21,3 | 23,6 | 25,7 | 27,3 | 29,2 |
| Trung Quốc | 1,34 | 8,5 | 14,2 | 14,7 | 17,8 | 17,8 | 17,8 | 18,2 |
| Tỉ lệ | 13% | 52% | 66% | 69% | 75% | 69% | 65% | 62% |

Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Statista.com¹

Tuy nhiên, toàn cầu hóa cũng gây ra một số vấn đề ngày càng tăng đối với Mỹ, nhất là trong những năm gần đây. Từ góc độ kinh tế - thương mại, có 3 vấn đề lớn nổi lên.

là nước đi đầu thúc đẩy toàn cầu hóa và là một trong những nước được hưởng lợi lớn nhất từ quá trình này. Những nguồn lực từ quá trình toàn cầu hoá là một trong những động lực giúp kinh tế Mỹ tăng trưởng liên tục ở mức cao trong gần 3 thập niên qua, ngoại trừ cuộc khủng hoảng tài chính năm 2007-2008. Điều đó khiến tỉ trọng GDP của Mỹ duy trì ở mức khá cao so với GDP toàn cầu, bất chấp sự nổi lên mạnh mẽ của các trung tâm kinh tế khác, trong đó có Trung Quốc. Cụ thể, GDP của Mỹ chiếm 26% GDP toàn cầu vào năm 1990, tăng lên 32% năm 2001, giảm xuống mức thấp nhất là 23% năm 2008 (do khủng hoảng tài chính), tăng lên 24,9% năm 2020 và 26,4% năm 2024. Về quy mô GDP, Mỹ liên tục là quốc gia dẫn đầu thế giới với khoảng cách tương đối xa so với nền kinh tế đứng thứ hai, với 5,9 nghìn tỉ USD năm 1990 (so với Nhật Bản là 3,2 nghìn tỉ USD); 10,3 nghìn tỉ USD năm 2001 (so với Nhật Bản là 4,3 nghìn tỉ USD); 14,7 nghìn tỉ USD năm 2008 (so với 5,25 nghìn tỉ USD của Nhật Bản); 15 nghìn tỉ USD năm 2011 (so với Trung Quốc là 7 nghìn tỉ USD); 21,3 nghìn tỉ USD năm 2020 (so với Trung Quốc là 14 ngàn tỉ USD) và 29,3 ngàn tỉ USD năm 2024 (so với Trung Quốc là 18,8 ngàn tỉ USD). Riêng với Trung Quốc, quy mô GDP của Mỹ giảm tương đối do sự vươn lên mạnh mẽ của Trung Quốc, song có chiều hướng đảo ngược kể từ 2021 đến nay.

Thứ nhất là năng lực sản xuất của Mỹ ngày càng suy giảm do quá trình chuyển sản xuất ra nước ngoài - vốn là một trào lưu thịnh hành trong những năm 1990, 2000. Khu vực sản xuất vốn chiếm trên

¹ Truy cập tại <https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.CD>

20% GDP trong thập niên 1980 đã liên tục bị thu hẹp kể từ sau Chiến tranh Lạnh, xuống còn khoảng 10% năm 2024. Đặc biệt, từ vị thế siêu cường sản xuất chiếm hơn 50% sản lượng toàn cầu, Mỹ đã liên tục để mất lợi thế này. Một bộ phận ngày càng tăng công nhân Mỹ, nhất là ở các bang miền Trung Tây bị mất việc làm. Những năm 1980, việc làm trong lĩnh vực sản xuất luôn chiếm trên 20% tổng số việc làm tại Mỹ. Năm 2020, việc làm trong lĩnh vực sản xuất của Mỹ chỉ còn 11,5 triệu, chiếm 8,4% tổng số việc làm. Sự suy giảm năng lực sản xuất của Mỹ, dẫn tới sự phụ thuộc ngày càng tăng của Mỹ vào

bên ngoài, bộc lộ rõ trong thời gian diễn ra đại dịch COVID-19 vừa qua.

Thứ hai là tình trạng thâm hụt thương mại liên tục của Mỹ, trở thành một trong những “căn bệnh trầm kha” của nước Mỹ. Nước Mỹ từng là cường quốc xuất khẩu lớn nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, song dần mất đi năng lực sản xuất và kèm theo đó là kim ngạch xuất khẩu, nhất là về hàng hóa. Đồng thời, nhập khẩu của Mỹ liên tục tăng nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng của người dân và doanh nghiệp Mỹ, khiến cán cân xuất nhập khẩu của Mỹ ngày càng nghiêng về bên nhập.

Thâm hụt thương mại của Mỹ trong 10 năm qua (tỉ USD)²

| Năm | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 |
|----------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| Thâm hụt | 524 | 503 | 543 | 593 | 578 | 626 | 585 | 971 | 773 | 918 |

Thứ ba là sự nổi lên của đối thủ lớn nhất của Mỹ là Trung Quốc. Với chính sách đổi mới, mở cửa, thực hiện 4 hiện đại hóa, Trung Quốc đã đạt được sự phát triển “thần kỳ” về kinh tế trong những năm cuối thế kỷ 20, đầu thế kỷ 21. Về kinh tế - thương mại, Trung Quốc đã vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới từ năm 2011, trở thành đối tác thương mại hàng đầu của trên 100 quốc gia, trong đó có nhiều đồng minh, đối tác của Mỹ. Về công nghệ, Trung Quốc dần thu hẹp khoảng cách và thực tế đã có một số lợi thế so với Mỹ trong một số lĩnh vực như xe điện, năng lượng hạt nhân, viễn thông 5G, thương mại điện tử, thanh toán di động... Trung Quốc đang từng bước thoát khỏi hình ảnh là công xưởng của thế giới để trở thành một “phòng thí nghiệm” của thế giới, là nơi kiến tạo ra những sản phẩm có chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng của Trung Quốc trong chuỗi cung toàn cầu, thể hiện rõ qua Kế hoạch “Made in China 2025” đầy tham vọng. Bên cạnh đó, Kế hoạch 5

năm lần thứ 13 công bố năm 2015 cho giai đoạn 2016-2020 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng đặt mục tiêu “chiếm thế thượng phong” về khoa học - công nghệ, công bố 15 “siêu dự án” phát triển khoa học công nghệ trên nhiều lĩnh vực như dữ liệu lớn (big data), công nghệ robot, tự động hóa...

Công cụ thuế quan trong lịch sử Mỹ

Trong lịch sử, nước Mỹ đã có một thời gian dài “bế quan tỏa cảng”, chỉ giao thương trong nước. Sau khi mở cửa vào cuối thế kỷ 19, Mỹ cũng đã nhiều lần áp dụng các biện pháp thuế quan, nổi bật có một số giai đoạn sau:

Giai đoạn “quốc gia thuế quan” (tariff nation): Cuối thế kỷ XIX, trong khi Vương quốc Anh và các nước Tây Âu đẩy mạnh giao thương, Mỹ ban hành Đạo luật Thuế quan năm 1900 do Chủ tịch Ủy ban Tài chính Hạ viện William McKinley (sau này trở thành Tổng thống thứ 25 của Mỹ) giới thiệu,

²U.S. Trade in Goods by Year, truy cập tại <https://www.census.gov/foreign-trade/balance/c0004.html>

tăng mức thuế quan lên trung bình hơn 50% đối với nhiều mặt hàng nhập khẩu. Trong giai đoạn này, Mỹ là nước sản xuất công nghiệp lớn nhất thế giới, năng lực sản xuất các ngành then chốt như sắt thép, dầu khí vượt trội so với các quốc gia khác. Thuế quan cũng là nguồn thu lớn nhất cho ngân sách Mỹ, chiếm hơn 60% tổng thu trong giai đoạn này, trong khi thuế thu nhập cá nhân còn chưa được áp dụng.

Trong Chiến tranh Lạnh: tuy xu thế chung là giảm thuế, thúc đẩy thương mại tự do, song Mỹ vẫn triển khai một số biện pháp thuế quan theo đối tượng, lĩnh vực cụ thể, điển hình là áp đặt thuế quan đối với Pháp trong thập niên 1960 liên quan đến công nghệ hạt nhân, hay Nhật Bản trong thập niên 1980 liên quan đến hàng điện tử, ô tô... Những biện pháp này đã giúp bảo vệ lợi ích của các doanh nghiệp trong nước, duy trì vị thế của Mỹ trong các lĩnh vực, ngành hàng then chốt.

Chính quyền Trump nhiệm kỳ một đã triển khai các biện pháp điều tra thương mại và áp thuế phạm vi rộng, nhắm vào nhiều đối tác (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Mexico, Canada...), lĩnh vực (nhôm, thép, bán dẫn...), vấn đề (sở hữu trí tuệ, thao túng tiền tệ, trợ cấp...). Những biện pháp này đã giúp Mỹ đạt nhượng bộ của nhiều nước, mở cửa thị trường xuất khẩu cho hàng hóa Mỹ, điển hình là thỏa thuận thương mại “mini” với Nhật Bản, KORUS với Hàn Quốc, USMCA với Mexico, Canada và thỏa thuận thương mại giai đoạn một với Trung Quốc, bước đầu khôi phục sản xuất trong một số lĩnh vực quan trọng. Chính quyền Tổng thống Biden sau đó đã duy trì phần lớn các biện pháp thuế quan nêu trên.

Thuế quan của Mỹ dưới Chính quyền Trump nhiệm kỳ hai

Chính quyền Trump cho rằng hệ thống thương mại quốc tế đang gây thiệt hại lớn cho Mỹ, khiến Mỹ ngày càng “nghèo đi”, nhập siêu kinh niên, năm 2024 lên đến 918 tỷ USD nhập siêu hàng

hóa. Mỹ nhập hàng hóa của nước khác, trong khi nước khác lại mua tài sản của Mỹ (bất động sản, trái phiếu, công nghệ cao...), dẫn đến mất cân bằng trầm trọng, các ngành sản xuất của Mỹ suy yếu, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và gây nhiều hệ lụy xã hội. Trong khi đó, Trung Quốc liên tục xuất siêu, lên đến gần 1.000 tỷ USD năm 2024, trở thành “chủ nợ” của Mỹ, không ngừng mở rộng ảnh hưởng quốc tế và khu vực, cạnh tranh với vai trò và lợi ích của Mỹ. Nguyên nhân chính là do sự thiếu cân bằng trong thương mại quốc tế trong nhiều thập kỷ qua, khi Mỹ chi quá nhiều cho việc bảo đảm an ninh quốc tế - điều kiện tiên quyết cho giao thương giữa các nước, gánh vác phần lớn trách nhiệm trong mục tiêu thúc đẩy trật tự thế giới tự do, tạo điều kiện thuận lợi cho các nước tham gia vào hệ thống thương mại quốc tế để rồi sau đó bị các nước lợi dụng, chịu thiệt hại về nhiều mặt. Đồng thời, xu thế chuyển sản xuất ra nước ngoài khiến Mỹ mất dần năng lực sản xuất, phải phụ thuộc vào các quốc gia khác, đặc biệt là Trung Quốc. Chính quyền Biden đã sử dụng các hình thức trợ cấp, ưu đãi để thúc đẩy quá trình “tái công nghiệp hóa”, song kém hiệu quả mà lại gây ra lạm phát cao.

Trên cơ sở đó, Chính quyền Trump đã sử dụng cách tiếp cận mới, theo đó không “đóng cửa” hay “phân tách” với thế giới, vẫn thúc đẩy giao thương nhưng phải dựa trên nguyên tắc “công bằng” trong những khuôn khổ, điều kiện nhất định. Các đối tác trong hợp tác thương mại với Mỹ cần đảm bảo sự cân bằng với Mỹ về lượng hàng hóa, mức thuế quan, các rào cản và ưu đãi liên quan, cũng như tăng cường “chia sẻ gánh nặng” với Mỹ trong những vấn đề chung lợi ích. Bộ trưởng Tài chính Bessent gọi đây là “một cuộc tái cấu trúc lớn của kinh tế toàn cầu”³.

Để hiện thực hóa chủ trương trên, Chính quyền Trump đã triển khai dồn dập, quyết liệt công cụ thuế quan theo 03 nhóm biện pháp chính như sau:

Thứ nhất là tăng thuế quan đối ứng với tất cả các

³Peter Rudegeair và Gregory Zuckerman (2024), “Scott Bessent Sees a Coming ‘Global Economic Reordering.’ He Wants to Be Part of It”, The Wall Street Journal, truy cập tại <https://www.wsj.com/politics/policy/scott-bessent-sees-a-coming-global-economic-reordering-he-wants-to-be-part-of-it-533d6e71>

nước. Tổng thống Trump ban hành Sắc lệnh Hành pháp số 14257 ngày 02/4/2025, áp đặt mức thuế tối thiểu 10% đối với toàn bộ các mặt hàng nhập khẩu vào Mỹ, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 05/4/2025. Cũng trong sắc lệnh này, Chính quyền Trump tuyên bố chấm dứt toàn bộ ưu đãi “de minimis” (miễn thuế quan đối với các bưu kiện trị giá dưới 800 USD), bắt đầu có hiệu lực từ ngày 02/5/2025.⁴

Thứ hai là tăng thuế quan đối với các đối tác Mỹ có thâm hụt thương mại cao. Theo Sắc lệnh Hành pháp số 14257 ngày 02/4/2025, bên cạnh mức thuế “sàn” 10%, Chính quyền Trump công bố áp đặt thuế quan bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu từ 57 nền kinh tế, với mức thuế dao động từ 10% - 50% tùy theo mức độ thâm hụt của Mỹ với quốc gia đó cũng như xem xét một số yếu tố liên quan khác. Sau đó, đến ngày 09/4, Tổng thống Trump tuyên bố tạm hoãn áp dụng mức thuế bổ sung trên trong vòng 90 ngày, tạo điều kiện để các nước đàm phán với Mỹ.

Thứ ba là tăng thuế quan đối với một số mặt hàng cụ thể có ý nghĩa quan trọng với Mỹ: (i) Khôi phục mức thuế 25% đối với các sản phẩm từ nhôm và thép nhập khẩu vào Mỹ, có hiệu lực từ ngày 12/3/2025; (ii) Áp đặt mức thuế 25% đối với ô tô và phụ tùng ô tô nhập khẩu vào Mỹ, điều chỉnh thành 10% nếu các phụ tùng nhập khẩu phục vụ lắp ráp ô tô tại Mỹ, có hiệu lực từ ngày 03/5/2025; (iii) Đe dọa, khởi động điều tra áp thuế bổ sung đối với nhiều mặt hàng, lĩnh vực khác như gỗ, máy bay, chip bán dẫn, dược phẩm, phim điện ảnh sản xuất ở nước ngoài...

Trước tình hình trên, nhiều quốc gia đã nhanh chóng tiếp cận, thúc đẩy đàm phán với Chính quyền Trump, trong đó có những đối tác Mỹ có thâm hụt cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Việt Nam... Đến nay, Anh là quốc gia đầu tiên đạt được thỏa thuận khung với Mỹ về thương mại, chấp nhận giảm thuế, mở cửa thị trường cho thịt bò, nông sản Mỹ, đổi lại Mỹ giảm thuế ô tô (có hạn ngạch)

và nhôm thép đối với Anh, song tiếp tục duy trì mức thuế quan phổ quát 10%. Mỹ cũng đang thúc đẩy đàm phán thỏa thuận thương mại riêng rẽ với Mexico và Canada.

Cho đến nay, Trung Quốc là quốc gia duy nhất đáp trả Mỹ, dẫn đến leo thang căng thẳng, mức thuế đỉnh điểm đã lên đến 145% (đối với Trung Quốc) và 125% (đối với Mỹ). Tuy nhiên, ngày 10/5/2025, sau 02 ngày đàm phán cấp Bộ trưởng tại Thụy Sĩ, Mỹ và Trung Quốc đã đạt thỏa thuận sơ bộ, theo đó Mỹ hạ mức thuế bổ sung đối với hàng hóa Trung Quốc xuống còn 30%, Trung Quốc hạ mức thuế bổ sung đối với hàng hóa Mỹ xuống còn 10% và dỡ bỏ một số hàng rào phi thuế quan. Hai bên thống nhất thiết lập cơ chế tham vấn, trao đổi thường xuyên tiến tới một thỏa thuận cụ thể, chi tiết hơn.

Triển vọng thời gian tới

Qua nghiên cứu cơ sở lý thuyết và thực tiễn, cũng như quan điểm của Chính quyền Trump, có thể thấy công cụ thuế quan sẽ tiếp tục được Chính quyền Trump sử dụng liên tục, thường xuyên nhằm đạt được nhiều mục tiêu khác nhau, trong đó nổi bật là 03 nhóm mục tiêu chính. *Thứ nhất* là nhằm đưa sản xuất trở về Mỹ, thu hút đầu tư vào Mỹ nhằm thực hiện thành công “kỷ nguyên vàng”. *Thứ hai* là tạo nguồn thu để bù đắp cho tình trạng thâm hụt ngân sách lớn. *Thứ ba* là gây sức ép, đạt nhượng bộ từ các nước trong những vấn đề khác mà Mỹ quan tâm, trong đó nổi bật thời gian qua là vấn đề củng cố an ninh biên giới (liên quan đến Mexico, Canada), kiểm soát tiền chất fentanyl (Trung Quốc)...

Về cách thức, Chính quyền Trump cũng áp dụng tương đối linh hoạt các nhóm biện pháp thuế quan như đã nêu ở phần trên, sẵn sàng “tung hỏa mù”, điều chỉnh mức thuế quan theo thời điểm, đối tượng; đặt ra thời hạn hoặc hoãn áp dụng để tạo thế đàm phán. Ngay cả với đối thủ hàng đầu là Trung Quốc, Mỹ cũng không chủ trương cắt đứt giao thương, vẫn

⁴Executive Order 14257 on Regulating Imports with a Reciprocal Tariff To Rectify Trade Practices that Contribute to Large and Persistent Annual United States Goods Trade Deficits, truy cập tại <https://public-inspection.federalregister.gov/2025-06063.pdf>



cứng rắn song cũng chấp nhận “xuống thang” nhất định để hướng tới đàm phán một thỏa thuận lớn hơn, dù sẽ còn nhiều phức tạp với những khác biệt mang tính cơ cấu giữa hai nước. Đáng chú ý, ngay cả khi đã đạt được thỏa thuận, nhiều khả năng Mỹ vẫn sẽ duy trì mức thuế phổ quát 10%, đồng thời không từ bỏ hoàn toàn, mà sẽ tiếp tục gắn việc áp đặt, tăng trở lại thuế quan với việc thực thi thỏa thuận.

Bất chấp những cản trở trong nội bộ Mỹ như việc một số toà án ra phán quyết dừng thuế đối ứng, Chính quyền Trump vẫn có thể vận dụng 6 điều khoản trong các đạo luật thương mại để tăng thuế với các nước, đó là: Điều 232 Đạo luật Mở rộng Thương mại 1962, Điều 201 Đạo luật Thương mại 1974, Điều 301 Đạo luật thương mại 1974, Đạo luật Quyền lực kinh tế khẩn cấp quốc tế 1977, Điều 22 Đạo luật thương mại 1974 và Điều 338 Đạo luật Thuế quan 1930.⁵

Hàm ý với Việt Nam

Sức ép từ các biện pháp thuế quan của Chính quyền đã và đang buộc nhiều đối tác thương mại

của Mỹ phải thúc đẩy đàm phán, chấp nhận nhượng bộ Mỹ trong một số vấn đề để hướng tới thỏa thuận giảm mức thuế quan đối ứng. Về lâu dài, các biện pháp thuế quan của Chính quyền Trump và rộng hơn là sự điều chỉnh chính sách thương mại của Mỹ với các nước sẽ tạo ra những thay đổi mang tính cơ cấu trong thương mại toàn cầu, khép lại kỷ nguyên thương mại tự do sau Chiến tranh Lạnh, bước vào một giai đoạn mới tuy không đến mức trở lại chủ nghĩa bảo hộ cực đoan, song yếu tố tự do trong thương mại sẽ không còn là mặc định, mà phải gắn với những điều kiện về cân bằng, đối ứng. Việc sử dụng các biện pháp thuế quan trở thành “bình thường mới” trong quan hệ của Mỹ với các nước. Vai trò của các cơ chế như WTO, các FTA song phương, đa phương bị thách thức nghiêm trọng.

Việt Nam đứng thứ 4 trong danh sách các nền kinh tế Mỹ có mức thâm hụt cao nhất, phải chịu mức thuế đối ứng cao theo công bố ngày 02/4 vừa qua. Trước tình hình trên, việc đạt được thỏa thuận thuế quan với Mỹ là rất cần thiết, cấp bách để ổn

⁵Scott Bomboy, How Congress delegates its tariff powers to the president, April 2, 2025 - <https://constitutioncenter.org/blog/how-congress-delegates-its-tariff-powers-to-the-president>

định tình hình, bảo vệ lợi ích các doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ, duy trì môi trường kinh doanh. Việt Nam có thể cân nhắc đáp ứng một số yêu cầu của Mỹ phù hợp với lợi ích của Việt Nam để tiến tới đạt thỏa thuận, tránh được mức thuế đối ứng cao như Chính quyền Trump đã tuyên bố.

Bên cạnh đó, Việt Nam cũng cần xác định xử lý vấn đề thuế quan và các hệ lụy liên quan là vấn đề vừa cấp thiết, vừa lâu dài. Việc đạt được một thỏa thuận hạ thuế quan với Chính quyền Trump chỉ là giải pháp trước mắt, chưa thể đảm bảo tránh được nguy cơ bị áp thuế trở lại nếu Việt Nam không có những thay đổi, điều chỉnh mang tính cơ cấu. Về lâu dài, Việt Nam cần có cách tiếp cận tổng thể trong quan hệ thương mại với Mỹ, tăng cường chia sẻ các vấn đề chiến lược và đan xen lợi ích, phát huy tính hỗ trợ lẫn nhau giữa hai nước nhưng cũng cần chú trọng yếu tố cân bằng để bảo đảm tính bền

vững trong hợp thương mại song phương. Đây vừa là thách thức, song cũng là cơ hội để Việt Nam điều chỉnh cơ cấu sản xuất nhằm tham gia thực chất hơn vào chuỗi cung toàn cầu đang có sự dịch chuyển mạnh mẽ dưới tác động của Mỹ.

Điều chỉnh của Mỹ cũng đang kéo theo điều chỉnh chính sách thương mại của các nước, trong đó các cơ chế thương mại đa phương, đặc biệt là WTO đang bị tác động mạnh nhất. Thay vì xu thế chung là tự do hoá thương mại, các nước đang và tiếp tục phải thích nghi với những biến động về thuế quan, các vấn đề hạn ngạch, nguồn gốc xuất xứ... Thế giới đang chứng kiến những chuyển biến mang tính bước ngoặt trong hệ thống thương mại quốc tế và quốc gia nào thích nghi và điều chỉnh kịp thời sẽ hoá giải được thách thức, tận dụng được cơ hội trong giai đoạn đầy biến động này. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Adam Smith (1776), *An Inquiry into the Nature and Causes of the Wealth of Nations*, W. Strahan and T. Cadell, London;
2. Milton Friedman (1972), *An economist's protest: columns in political economy*, T. Horton Publisher;
3. Thomas Friedman (2005), *The World Is Flat: A Brief History of the Twenty-First Century*, Farrar, Straus and Giroux;
4. Paul Krugman (1997), *The Economist's Case for Free Trade is a Unilateral Case*, truy cập tại <https://web.mit.edu/krugman/www/negot.html>;
5. U.S. Trade in Goods by Year, truy cập tại <https://www.census.gov/foreign-trade/balance/c0004.html>;
6. Peter Rudegeair và Gregory Zuckerman (2024), "Scott Bessent Sees a Coming 'Global Economic Reordering.' He Wants to Be Part of It", *The Wall Street Journal*, truy cập tại <https://www.wsj.com/politics/policy/scott-bessent-sees-a-coming-global-economic-reordering-he-wants-to-be-part-of-it-533d6e71>;
7. Executive Order 14257 on Regulating Imports with a Reciprocal Tariff To Rectify Trade Practices that Contribute to Large and Persistent Annual United States Goods Trade Deficits, truy cập tại <https://public-inspection.federalregister.gov/2025-06063.pdf>;
8. Scott Bomboy, *How Congress delegates its tariff powers to the president*, April 2, 2025, truy cập tại <https://constitutioncenter.org/blog/how-congress-delegates-its-tariff-powers-to-the-president>.